

- GV lắng nghe và giải đáp thắc mắc trong phạm vi mục tiêu bài học.
- GV mời hai đến ba HS đọc ghi nhớ trang 29 trong SHS.
- GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau.

3. Đánh giá

- Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.
- GV đánh giá quá trình HS học tập và hướng dẫn HS tự đánh giá.

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Em nêu được tác dụng của máy thu thanh.			
Em mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài phát thanh và máy thu thanh.			
Em kể tên được một số chương trình phù hợp với lứa tuổi.			
Em sử dụng được máy thu thanh.			

Bài 5. SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Trình bày được tác dụng của máy thu hình (ti vi) trong gia đình.
- Dựa vào sơ đồ khối, mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và ti vi.
- Kể được tên và nêu được nội dung của một số kênh truyền hình phổ biến, phù hợp với học sinh.
- Lựa chọn được vị trí ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng cách hợp lí khi xem ti vi.
- Chọn được kênh, điều chỉnh được âm thanh của ti vi theo ý muốn.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- Năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phẩm chất: chăm chỉ; trung thực; trách nhiệm.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.

- Đánh giá công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

Máy thu hình (tí vi); hình ảnh về sơ đồ cấu tạo máy thu hình (tí vi).

2. Học sinh

Tim hiểu một số kênh truyền hình, một số chương trình được phát sóng trên tí vi;...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Mục tiêu: HS trình bày được tác dụng của máy thu hình (tí vi) trong gia đình.

2. Hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Kích thích sự tò mò, khám phá kiến thức của HS.

b. Cách tiến hành:

Cách 1:

– GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 30 trong SHS và yêu cầu HS mô tả lại tình huống trong hình.

– GV dẫn dắt vào bài: Để giúp bổ trả lời cho câu hỏi của bạn nhỏ, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu nội dung Bài 5. Sử dụng máy thu hình. Ở tiết 1, chúng ta sẽ tìm hiểu về tác dụng của tí vi; mối quan hệ giữa đài truyền hình và tí vi.

Cách 2:

– GV đặt một số câu hỏi để HS trả lời tự nhiên.

Gợi ý:

- + Em có biết tí vi hoạt động như thế nào không?
- + Theo em, khoảng cách ngồi xem tí vi như thế nào là hợp lí?
- + Tí vi quan trọng như thế nào đối với đời sống của chúng ta?
- + Theo em, chúng ta nên sử dụng tí vi như thế nào để có hiệu quả và an toàn?

– HS trả lời tự nhiên, GV không chốt đúng hay sai.

– GV cho HS nêu ý kiến thắc mắc liên quan đến bài học.

– GV nêu: Để tìm hiểu và trả lời các thắc mắc, chúng ta sẽ bước vào tìm hiểu Bài 5. Sử dụng máy thu hình. Ở tiết 1, chúng ta sẽ tìm hiểu về tác dụng của tí vi; mối quan hệ giữa đài truyền hình và tí vi.

2.2. Hoạt động khám phá

Hoạt động 1: Tìm hiểu tác dụng của ti vi

a. Mục tiêu: HS trình bày được tác dụng của ti vi.

b. Cách tiến hành:

– GV hướng dẫn HS đọc và hoàn thành yêu cầu trong SHS: Dựa vào hình ảnh và các thông tin trong bảng, em hãy chọn những tác dụng của ti vi.

Gợi ý: Ti vi thu tín hiệu truyền hình qua ăng ten hoặc cáp truyền hình → chuyển tín hiệu thành hình ảnh và âm thanh → phát hình ảnh ra màn hình và âm thanh ra loa để phục vụ xem các chương trình tin tức, giáo dục và giải trí.

– GV đặt câu hỏi mở rộng: Ti vi giúp đỡ em trong việc học tập và giải trí như thế nào?

– HS trả lời. GV nhận xét, bổ sung. Gợi ý: xem thời sự, xem dự báo thời tiết, học tập, xem ca nhạc, giải trí, xem hoạt hình thiếu nhi, xem thể thao,...

– GV cho HS xem sơ lược một số chương trình trên ti vi phù hợp với lứa tuổi HS.

c. Kết luận:

Ti vi là một sản phẩm công nghệ có tác dụng thu tín hiệu truyền hình thông qua ăng ten hoặc cáp truyền hình để chuyển thành hình ảnh phát ra màn hình và âm thanh phát ra loa, phục vụ xem tin tức, giáo dục và giải trí.

Hoạt động 2: Tìm hiểu mối quan hệ giữa đài truyền hình và ti vi

a. Mục tiêu: HS mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và ti vi.

b. Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành yêu cầu: Quan sát các hình trong sơ đồ và đọc các thông tin trong bảng, em hãy sắp xếp đúng thứ tự hoạt động của đài truyền hình và ti vi.

– HS thảo luận và trình bày ý kiến.

– GV nhận xét và cùng HS rút ra kết luận.

c. Kết luận:

Các chương trình truyền hình được sản xuất tại đài truyền hình (trường quay của đài truyền hình), sau đó chuyển thành tín hiệu truyền hình → đài truyền hình phát tín hiệu ra môi trường → tín hiệu được ăng ten thu lại và truyền đến ti vi. Tín hiệu cũng có thể được truyền đến ti vi thông qua cáp truyền hình (truyền hình cáp) → ti vi chuyển tín hiệu nhận được thành hình ảnh và âm thanh.

2.3. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại các kiến thức vừa học.

– GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau.

3. Đánh giá

– Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.

– Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài.

1. Mục tiêu

- Kể được tên và nêu được nội dung của một số kênh truyền hình phổ biến, phù hợp với HS.
- Lựa chọn được vị trí ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng cách hợp lý khi xem ti vi.
- Chọn được kênh, điều chỉnh được âm thanh của ti vi theo ý muốn.

2. Hoạt động dạy học**2.1. Hoạt động khởi động**

a. Mục tiêu: Kích thích sự tò mò, khám phá kiến thức của HS và tạo tâm thế chuẩn bị vào tiết học.

b. Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. GV cho HS xem video clip một số chương trình truyền hình của một số kênh truyền hình khác nhau (GV nên chọn một số kênh truyền hình quốc gia, địa phương; các chương trình phù hợp với lứa tuổi HS), HS phải đoán xem đó là chương trình gì và của kênh truyền hình nào.

– GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2.2. Hoạt động khám phá**Hoạt động 1: Tìm hiểu một số kênh truyền hình phổ biến**

a. Mục tiêu: HS kể được tên và nêu được nội dung của một số kênh truyền hình phổ biến.

b. Cách tiến hành:

– GV tổ chức (hoặc hướng dẫn HS tổ chức, điều khiển, làm quản trò trò chơi). Luật chơi: HS kể tên một số kênh truyền hình đã và đang phát sóng trên ti vi gồm một số kênh truyền hình quốc gia, địa phương; các chương trình phù hợp với lứa tuổi.

– GV yêu cầu HS hoàn thành yêu cầu trang 33 trong SHS: Em hãy giới thiệu kênh truyền hình của đài truyền hình như mô tả trong bảng.

– GV đặt câu lệnh mở rộng: Em hãy nêu thêm các chương trình khác mà em biết trên các kênh truyền hình của VTV.

– GV giới thiệu đến HS: Đài Truyền hình Việt Nam (viết tắt VTV) là đài truyền hình quốc gia trực thuộc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiện nay Đài Truyền hình Việt Nam đang có 11 kênh truyền hình được phủ sóng toàn quốc.

– GV đặt câu hỏi cho HS: Em thường xem những kênh truyền hình nào? Em thích chương trình nào nhất? Vì sao?

– HS chia sẻ hiểu biết của mình về nội dung của một số chương trình phù hợp với lứa tuổi trên ti vi.

c. Kết luận:

Ti vi là thiết bị giúp chúng ta học tập, giải trí và khám phá rất nhiều điều mới lạ, bổ ích từ cuộc sống xung quanh.

Hoạt động 2: Lựa chọn vị trí ngồi khi xem tivi

a. Mục tiêu: HS lựa chọn được vị trí ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng cách hợp lý khi xem tivi.

b. Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS hoàn thành yêu cầu trang 33 trong SHS: Dựa vào hình ảnh và các thông tin mô tả, em hãy lựa chọn vị trí ngồi xem tivi có khoảng cách hợp lý và góc nhìn thích hợp để bảo vệ mắt.

– HS trả lời cá nhân.

– Nếu lớp học có tivi thì GV nên cho HS thực hành ngồi như thế nào là đúng vị trí hoặc HS thực hành xem tivi tại nhà sau đó ghi hình lại, GV tổ chức cho HS cùng nhau nhận xét các hình ảnh đã chuẩn bị trước đó ở nhà. Tùy theo tình hình thực tế và điều kiện của từng địa phương mà GV tổ chức sao cho phù hợp và đạt hiệu quả.

– GV hướng dẫn HS nhận xét và rút ra kết luận.

c. Kết luận:

Chúng ta cần lựa chọn vị trí ngồi xem tivi có khoảng cách và góc nhìn hợp lý để bảo vệ mắt. Âm lượng của tivi nên chỉnh vừa đủ nghe khi xem chương trình truyền hình để không làm ảnh hưởng đến mọi người xung quanh.

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng tivi

a. Mục tiêu: HS biết được cách sử dụng tivi.

b. Cách tiến hành:

– GV tổ chức cho HS hoàn thành yêu cầu: Em hãy cùng bạn thực hành sử dụng tivi thông qua bộ điều khiển từ xa theo các bước hướng dẫn trang 34 trong SHS.

– HS thực hành theo nhóm.

– GV lưu ý trước khi thực hành cần hướng dẫn HS việc sử dụng điện và đảm bảo an toàn tuyệt đối khi tổ chức thực hành.

– HS đại diện nhóm trình bày.

– GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận.

c. Kết luận:

Sử dụng tivi thông qua bộ điều khiển từ xa theo các bước sau: bấm nút ON/OFF để mở tivi; bấm các kí hiệu +/- trên phím VOL để điều chỉnh âm lượng; bấm các phím số từ 0 đến 9 để chọn kênh truyền hình; bấm phím ON/OFF để tắt tivi khi không sử dụng.

2.3. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại các kiến thức vừa học.

– GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau.

3. Đánh giá

– Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.

– Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài.

TIẾT 3

1. Mục tiêu: HS củng cố và đánh giá được một số kiến thức đã học.

2. Hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Kích thích sự tò mò, khám phá kiến thức của HS.

b. Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS hát/ chơi trò chơi/ múa/ kể chuyện để khởi động tiết học.
- GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài.

2.2. Hoạt động khám phá

Hoạt động 1: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS củng cố được một số kiến thức đã học trong bài về máy thu hình.

b. Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu trang 35 trong SHS:

1. Ti vi thu tín hiệu các chương trình truyền hình từ đài truyền hình thông qua những bộ phận nào?

Gợi ý: GV hướng dẫn HS trả lời cá nhân.

2. Hãy giới thiệu kênh truyền hình hoặc chương trình truyền hình mà em yêu thích.

Gợi ý: GV hướng dẫn HS sắm vai “người dẫn chương trình truyền hình” để giới thiệu kênh truyền hình hoặc chương trình truyền hình mà HS yêu thích, các HS nhóm khác đoán đó là chương trình gì và của kênh truyền hình nào.

- HS nhận xét và bình chọn “người dẫn chương trình” cả lớp thích nhất.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 2: Vận dụng

a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức đã học về máy thu hình.

b. Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS thực hiện theo yêu cầu.

1. Hãy kể tên kênh truyền hình có phát sóng các chương trình truyền hình được mô tả trong bảng.

Gợi ý:

Thứ tự	Chương trình truyền hình	Kênh truyền hình
1	24h công nghệ	VTV1
2	Thế giới tuổi thơ	VTV2
3	Bản tin tiếng Anh	VTV4
4	Thời sự 19:00 (19h)	VTV1, VTV3
5	Chương trình thiếu nhi	VTV2, VTV7

– GV đặt yêu cầu mở rộng cho HS: Hãy cho biết kênh phát sóng, thời gian và ngày phát sóng các chương trình truyền hình được gợi ý trong bảng. Em thích nhất chương trình nào? Chia sẻ cùng với bạn một nội dung mà em thích.

– HS chia sẻ cặp đôi.

2. Chương trình truyền hình có thể được xem bằng những thiết bị nào có trong bảng dưới đây?

Gợi ý:

– GV đặt câu hỏi gợi mở cho HS: Ngày nay, ti vi có thể được tích hợp trong các thiết bị điện tử nào? GV gợi ý cho HS trả lời: điện thoại thông minh, máy nghe nhạc, máy vi tính,...

– GV hướng dẫn HS trải nghiệm kết nối ti vi với các thiết bị vừa nêu hoặc yêu cầu HS về nhà cùng trải nghiệm với người thân trong gia đình.

c. Kết luận:

Ti vi ngày nay có thể được tích hợp với một số thiết bị điện tử. Chúng ta có thể khai thác sử dụng hiệu quả cho việc học tập, giải trí, tra cứu thông tin. Tuy nhiên cần sử dụng hợp lý và xem các chương trình phù hợp với lứa tuổi.

2.3. Củng cố, dặn dò

– GV đặt câu hỏi cho HS: Qua bài học này, em rút ra được điều gì?

– GV lắng nghe và giải đáp thắc mắc của HS trong phạm vi mục tiêu bài học.

– GV mời hai đến ba HS đọc ghi nhớ trang 36 trong SHS.

– GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau.

3. Đánh giá

– Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.

– GV đánh giá quá trình HS học tập và hướng dẫn HS tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Em trình bày được tác dụng của ti vi trong gia đình.			
Em mô tả được mối quan hệ đơn giản giữa đài truyền hình và ti vi.			
Em kể tên được một số kênh truyền hình phổ biến và chương trình phù hợp với lứa tuổi.			
Em biết chọn vị trí ngồi xem ti vi có khoảng cách hợp lý và góc nhìn thích hợp.			
Em biết cách sử dụng ti vi.			

Bài 6. AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết và phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho con người từ môi trường công nghệ trong gia đình.
- Bảo cho người lớn biết khi có sự cố, tình huống mất an toàn xảy ra.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- Phẩm chất: chăm chỉ; trung thực; trách nhiệm.
- Năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Tranh ảnh, video clip về tình huống an toàn và mất an toàn với môi trường công nghệ trong gia đình.
- Bảng nhóm, giấy và bút lông.

2. Học sinh

- Sưu tầm hình ảnh, câu chuyện, tình huống liên quan đến nội dung bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Mục tiêu: Nhận biết và phòng tránh được một số tình huống không an toàn cho con người từ môi trường công nghệ trong gia đình.

2. Hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Kích thích HS quan sát, phát hiện một số tình huống không an toàn cho con người từ môi trường công nghệ trong gia đình.

b. Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 37 trong SHS và chỉ ra những trường hợp không an toàn.